

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-ST

Ngày: 25-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Bạ;

2. Bà Phạm Thị Thu Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế A; địa chỉ: Tầng 1 (tầng triệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower; số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tiên D, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Buôn Jok, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/8/2023) có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Thanh M, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1986; nơi thường trú: Khu vực Bắc Vàng, phường H, quận O, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ hiện nay: 1/DC 77/39 tổ 2, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Tế A và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, ông Lê Thanh M, bà Nguyễn Thị Thu X và Ngân hàng TMCP Quốc Tế A (sau đây gọi tắt là VIB) đã ký kết đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 với nội dung: VIB cho ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X vay số tiền 375.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô Tô nhãn

hiệu HYUNDAI; số loại ACCENT; BKS: 65A-224.63; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 28/12/2019 đến ngày 27/12/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9% năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở VNĐ + biên độ 4,1%/năm, chịu sự điều chỉnh theo chính sách của VIB theo từng thời kỳ. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 25; mỗi tháng trả 4,470,000 đồng. Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/01/2020. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

VIB đã giải ngân cho ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9737334.19 ngày 27/12/2019 với số tiền 375.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải. Tuy nhiên, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/07/2020. Tính đến ngày 25/9/2023, ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X đã thanh toán cho VIB số tiền là 44.684.350 đồng (trong đó: gốc là 26.820.000 đồng, lãi là 17.864.350 đồng).

Tạm tính đến ngày 25/9/2023, ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền: 567.886.091 đồng, trong đó gồm: nợ gốc là 348.180.000 đồng, nợ lãi là: 2.861.018 đồng, nợ lãi quá hạn 216.845.073 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải trả toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng. Ngoài ra, kể từ ngày 26/9/2023 ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải tiếp tục có nghĩa vụ trả toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh trên số tiền dư nợ gốc của đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9737334.19 ngày 27/12/2019, phiếu giải ngân, sao kê tài khoản giữa VIB với ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng; triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không chấp hành và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không tham gia tố tụng xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên

tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà X theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP Quốc Tế A khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X thanh toán số tiền còn nợ theo đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Kết quả xác minh của Công an phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ cung cấp thể hiện ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X có đăng ký thường trú tại KV Bắc Vàng, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ nhưng không có ở tại địa chỉ trên mười mấy năm nay. Kết quả xác minh tại địa chỉ 1/DC 77/39 tổ 2, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương ông M và bà X có ở đây từ giữa năm 2020 trở về trước, từ cuối năm 2020 đến nay ông M và bà X đã chuyển đi đâu không rõ. Tại hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 thể hiện nơi cư trú cuối cùng của ông M, bà X là tại địa chỉ số 1/DC 77/39 tổ 2, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 nên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

Quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến nên được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9737334.19 ngày 27/12/2019 thể hiện ông M, bà X có ký tên xác nhận tại các hợp đồng trên. Tại phiếu giải ngân ngày 27/12/2019 thể hiện Ngân hàng đã giải ngân số tiền 375.000.000 đồng vào tài khoản 663704090000071 của khách hàng Lê Thanh M, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được số tiền 44.684.350 đồng. Từ những chứng cứ trên cho thấy bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 375.000.000 đồng.

Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3, Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Theo nội dung hợp đồng đã ký giữa 02 bên thỏa thuận lãi suất theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê và quá trình thực hiện hợp đồng hai bên vẫn áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận quy định tại hợp đồng về việc thanh toán số tiền vay cho Ngân hàng là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phạt chậm thanh toán tại hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 tính đến ngày 25/9/2023 là 567.886.091 đồng là phù hợp quy định tại các Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, ông M, bà X phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh và các khoản phí khác kể từ ngày 26/9/2023 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam với ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lệ phí tố tụng: Lệ phí đăng báo và phát sóng là 2.655.345 đồng, do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải thanh toán lại số tiền trên cho nguyên đơn.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế A đối với bị đơn ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế A tổng số tiền: 567.886.091 đồng (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi sáu nghìn, chín mươi một đồng), trong đó gồm: nợ gốc là 348.180.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.861.018 đồng, nợ lãi quá hạn 216.845.073 đồng tại hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019.

Buộc ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 3887311.19 ngày 25/12/2019

được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế A với ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X.

**2. Về án phí:**

Ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải chịu 26.715.444 đồng (hai mươi sáu triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế A số tiền 9.995.600 đồng (chín triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004621 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**3. Về lệ phí tố tụng:** Ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị Thu X phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế A số tiền 2.655.345 đồng (hai triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng).

**4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.**

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**

